TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2026/QĐST- HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 15 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 15/01/2026 nguyên đơn chị Phạm Thị T có đơn xin rút toàn bộ đơn khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 62/2026/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990. CCCD số: 0371900022xx cấp ngày 11/8/2021 tại Cục C về trật tự xã hội.

Địa chỉ: xóm B, xã C, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Trần Đức T1, sinh năm 1985. Căn cước số: 0370850157xx cấp ngày 25/6/2025 tại Bộ C1.

Địa chỉ: xóm B, xã C, tỉnh Ninh Bình.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

Trả lại đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo cho nguyên đơn.

Về tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại cho chị Phạm Thị T toàn bộ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000989 ngày 05/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận: - Đương sự; - VKSND khu vực 4 – Ninh Bình; - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN** ***(ĐÃ KÝ)*** **Phan Hữu Ý**